

Số: 934/PVCFC-IR
V/v Biên bản và Nghị quyết phiên họp
ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.

Cà Mau, ngày 13 tháng 06 năm 2023

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGĐCK TP.HCM**

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM.

Tên công ty: **Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau**

Mã chứng khoán: **DCM**

Địa chỉ trụ sở chính: Lô D, KCN Phường 1, đường Ngô Quyền, Phường 1, Tp. Cà Mau.

Điện thoại đi động: (0290) 3819 000

Fax: (0290) 3590 501

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Đỗ Thành Hưng

Địa chỉ: Lô D, KCN Phường 1, đường Ngô Quyền, Phường 1, Tp. Cà Mau.

Loại thông tin công bố:

Định kỳ

Bất thường (24h)

Bất thường (72h)

Yêu cầu

Nội dung thông tin công bố:

- **Biên bản và Nghị quyết phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của CTCP Phân bón Dầu khí Cà Mau.**

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau www.pvcfc.com.vn, mục Quan hệ Nhà đầu tư vào ngày 13/06/2023.

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã được công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT-PVCFC (để b/c);
- BKS -PVCFC(để b/c);
- TGD-PVCFC (để b/c);
- Lưu: VT, IR.

Đính kèm:

- Biên bản số: 01/BB-PVCFC-2023;
- Nghị quyết số: 1462/NQ-PVCFC.

**NGƯỜI ĐƯỢC UQCBTT
NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ
CÔNG TY**



Đỗ Thành Hưng
Ngày: 13/06/2023 08:27

Số: 1462/NQ-PVCFC

Cà Mau, ngày 12 tháng 6 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần phân bón Dầu khí Cà Mau đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Căn cứ Biên bản họp số: 01/BB-ĐHĐCĐ-2023 và kết quả biểu quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau thông qua các nội dung tại cuộc họp thường niên ngày 12/6/2023.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua các báo cáo, tờ trình với các nội dung cụ thể như sau:

1.1. Thông qua Báo cáo Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 với các chỉ tiêu chính:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2021	Năm 2022		Tỷ lệ	
				KH	Thực hiện	So sánh (%)	
A	B	C	I	2	3	4=3/2	5=3/I
I	Chỉ tiêu sản lượng						
1	Sản xuất các sản phẩm						
-	Urê quy đổi	Nghìn tấn	898,56	900,00	918,08	102%	102%
	<i>Trong đó: - Sản phẩm từ gốc urê</i>	<i>Nghìn tấn</i>	<i>75,25</i>	<i>52,00</i>	<i>45,04</i>	<i>87%</i>	<i>60%</i>
-	NPK	Nghìn tấn	48,19	120,00	115,03	96%	239%
2	Tiêu thụ sản phẩm						
-	Urê	Nghìn tấn	750,03	800,00	844,08	106%	113%
-	Sản phẩm từ gốc urê	Nghìn tấn	68,42	35,00	35,52	101%	52%
-	NPK	Nghìn tấn	38,39	80,00	83,67	105%	218%
-	Phân bón tự doanh	Nghìn tấn	161,07	83,00	123,48	149%	77%
II	Chỉ tiêu tài chính hợp nhất						
1	Vốn chủ sở hữu						

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2021	Năm 2022		Tỷ lệ	
				KH	Thực hiện	So sánh (%)	
A	B	C	I	2	3	4=3/2	5=3/I
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	10.041,67	14.524,82	16.240,76	112%	162%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1.956,27	3.897,89	4.596,31	118%	235%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1.826,12	3.660,63	4.321,08	118%	237%
5	Các khoản nộp NSNN	Tỷ đồng	222,41	578,34	679,34	117%	305%
III	Chỉ tiêu tài chính Công ty mẹ						
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	10.056,63	14.564,62	16.214,03	111%	161%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1.950,55	3.895,74	4.586,06	118%	235%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1.821,83	3.659,38	4.313,44	118%	237%
4	Các khoản nộp NSNN	Tỷ đồng	196,77	573,91	674,31	117%	343%
5	Tỷ suất LNTT/VĐL	%	37%	74%	87%	118%	235%
IV	Đầu tư XDCD&MS TTB						
6.1	Tổng mức đầu tư	Tỷ đồng	72,58	89,60	85,78	96%	118%
6.2	Nguồn vốn đầu tư	Tỷ đồng	72,58	89,60	85,78	96%	118%
-	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	72,58	34,60	31,59	91%	44%
-	Vốn vay khác	Tỷ đồng	-	55,00	54,19	99%	

1.2. Thông qua các chỉ tiêu chính của kế hoạch SXKD năm 2023:

Chỉ tiêu sản lượng:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2023
1	Sản lượng sản xuất		
1.1	Urê quy đổi	Nghìn tấn	882
	<i>Trong đó: Các sản phẩm từ gốc Urê</i>	<i>Nghìn tấn</i>	<i>100</i>
1.2	NPK	Nghìn tấn	160
2	Sản lượng kinh doanh		
2.1	Urê	Nghìn tấn	760
2.2	Các sản phẩm từ gốc Urê	Nghìn tấn	100
2.3	NPK	Nghìn tấn	160
2.4	Phân bón tự doanh	Nghìn tấn	211

Kế hoạch tài chính:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2023
I	Chỉ tiêu tài chính (Công ty hợp nhất)		
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	13.458,5
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1.460,5
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1.383,1
II	Chỉ tiêu tài chính (Công ty mẹ)		
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	13.455,5
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1.458,2
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1.381,7
4	Tỷ lệ chia cổ tức/Vốn điều lệ	%	16
7	Đầu tư XD CB và MS TTB		

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2023
7.1	Tổng mức đầu tư	Tỷ đồng	275,2
-	Đầu tư XDCB và Mua sắm TTB	Tỷ đồng	275,2
-	Đầu tư góp vốn vào các đơn vị thành viên	Tỷ đồng	
7.2	Nguồn vốn đầu tư	Tỷ đồng	275,2
-	Vốn Chủ sở hữu	Tỷ đồng	85,7
-	Vốn vay và khác	Tỷ đồng	189,5

1.3. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023 của Hội đồng quản trị.

1.4. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2022 và Kế hoạch hoạt động năm 2023 của Ban Kiểm soát.

1.5. Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho Báo cáo tài chính năm 2023:

- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong các Công ty kiểm toán: Công ty TNHH Deloitte Việt Nam, Công ty TNHH KPMG (Việt Nam), Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam, Công ty TNHH PwC (Việt Nam) thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023.

1.6. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.

1.7. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận lũy kế năm 2022.

Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận lũy kế năm 2022 như sau:

Stt	Khoản mục	Thực hiện 2022 (BCTC đã kiểm toán)
(1)	(2)	(4)
I	LNST lũy kế năm 2022	4.548,82
1	LNST chưa phân phối năm 2021 chuyển sang năm 2022	235,38
2	LNST năm 2022	4.313,44
II	Phân phối LNST lũy kế năm 2022	3.124,16
1	Quỹ Đầu tư phát triển (30% Lợi nhuận sau thuế)	1.294,03
2	Quỹ Khen thưởng, phúc lợi	122,53
	<i>Trong đó: -Quỹ Khen thưởng, Phúc lợi người lao động</i>	<i>119,41</i>
	<i>-Quỹ Thưởng người quản lý</i>	<i>3,12</i>
3	Bổ sung quỹ Khen thưởng, phúc lợi người lao động (*)	119,41
4	Chia cổ tức (30% VDL tương đương 3.000 đồng/cổ phiếu)**)	1.588,20
III	LNST chưa phân phối năm 2022 chuyển sang năm 2023 (***)	1.424,66

(**) Vốn điều lệ năm 2022: 5.294 tỷ đồng

1.8. Thông qua Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023:

Stt	Khoản mục	Giá trị
		(tỷ đồng)
I	LNST lũy kế năm 2023 theo kế hoạch	2.806,36
1	LNST chưa phân phối năm 2022 chuyển sang năm 2023	1.424,66
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2023 theo kế hoạch	1.381,70
II	Kế hoạch phân phối LNST lũy kế năm 2023	1.372,47
1	Quỹ Đầu tư phát triển (30% Lợi nhuận sau thuế)(i)	414,51
3	Quỹ Khen thưởng, phúc lợi (u)	110,92
4	Bổ sung quỹ Khen thưởng, phúc lợi (v) (20% phần LNST năm 2023 vượt KH)	
5	Dự kiến chia cổ tức (16% VDL tương đương 1.600 đồng/cổ phiếu)	847,04

(i): Quỹ đầu tư phát triển : 30 % Lợi nhuận sau thuế

(u): Quỹ Khen thưởng, phúc lợi : 110,92 tỷ đồng

Trong đó:

+ Quỹ Khen thưởng, phúc lợi người lao động : 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động.

+ Quỹ Thưởng của người quản lý Công ty : 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý Công ty chuyên trách

(v): Bổ sung quỹ Khen thưởng, phúc lợi người lao động : 20% phần lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch.

(w): Vốn điều lệ năm 2023: 5.294 tỷ đồng.

Việc thực hiện phân phối lợi nhuận sau thuế, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2023 tùy vào tình hình sản xuất kinh doanh Công ty sẽ thực hiện điều chỉnh kế hoạch phù hợp và thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 quyết định.

1.9. Thông qua Báo cáo tiền lương, tiền thưởng, thù lao và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2022:

- Thực hiện năm 2022: 16.787,65 triệu đồng.

1.10. Thông qua Kế hoạch tiền lương, tiền thưởng, thù lao và các lợi ích khác năm 2023 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát:

a. Quỹ tiền lương, tiền thưởng, thù lao kế hoạch năm 2023 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát tạm tính như sau:

- Quỹ tiền lương, thù lao của HĐQT và BKS : 12.618,25 triệu đồng.

- Quỹ tiền thưởng của HĐQT và BKS : 1.464,02 triệu đồng.

- Tổng cộng : 14.082,27 triệu đồng.

b. Phân phối tiền lương, tiền thưởng và thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát:

Việc phân phối quỹ tiền lương, tiền thưởng và thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát thực hiện theo Quy chế tiền lương, tiền thưởng và thù lao của Ban quản lý, điều hành do Hội đồng quản trị Công ty ban hành.

c. Cơ chế xác định Quỹ tiền lương, tiền thưởng và thù lao thực hiện năm 2023:

Quỹ tiền lương thực hiện:

- Quỹ tiền lương thực hiện được xác định trên cơ sở số người Ban quản lý, điều hành chuyên trách thực tế (tính bình quân theo tháng) và mức tiền lương bình quân thực hiện.

- Mức tiền lương bình quân thực hiện được xác định trên cơ sở mức tiền lương bình quân kế hoạch gắn với mức độ thực hiện các chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh cụ thể như sau:

+ Công ty hoàn thành kế hoạch sản xuất, kinh doanh và lợi nhuận thực hiện bằng lợi nhuận kế hoạch thì mức tiền lương bình quân thực hiện được xác định bằng mức tiền lương bình quân kế hoạch.

+ Công ty hoàn thành kế hoạch sản xuất, kinh doanh và lợi nhuận thực hiện vượt kế hoạch thì cứ 01% lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch, mức tiền lương bình quân thực hiện được tính thêm 02%, nhưng không quá 20% so với mức tiền lương bình quân kế hoạch.

Quỹ tiền thưởng thực hiện:

- Khi lợi nhuận thực hiện bằng hoặc cao hơn kế hoạch thì quỹ tiền thưởng của Ban quản lý, điều hành tương đương 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện của Ban quản lý, điều hành chuyên trách.

- Khi lợi nhuận thực hiện thấp hơn lợi nhuận kế hoạch thì quỹ tiền thưởng của Ban quản lý, điều hành tương đương 01 tháng tiền lương bình quân thực hiện của Ban quản lý, điều hành chuyên trách.

1.11. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty như đính kèm. ĐHCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị sửa đổi, bổ sung và ban hành Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị phù hợp với Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành.

1.12. Thông qua một số nội dung chính về Sửa đổi, bổ sung Hợp đồng mua bán khí với - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam như đính kèm.

- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị PVCFC quyết định phê duyệt sửa đổi, bổ sung các nội dung cơ bản của Hợp đồng mua bán khí số 3918/HĐ-DKVN ngày 23/5/2012 (nếu có) trong trường hợp chủ trương, chính sách của nhà nước có thay đổi liên quan trực tiếp đến các nội dung cơ bản của hợp đồng.

1.13. Thông qua kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị/BKS Công ty:

- Ông Văn Tiến Thanh trúng cử và tiếp tục là Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty nhiệm kỳ 2023-2028 (tối đa đến kỳ ĐHCĐ thường niên năm 2028).



- Ông Lê Cảnh Khánh trúng cử và trở thành Kiểm soát viên của Công ty nhiệm kỳ 2023-2028 (tối đa đến kỳ ĐHCĐ thường niên năm 2028).

Điều 2. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị được sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh một cách linh hoạt các nội dung tại mục 1.2, 1.8, 1.10 Điều 1 cho phù hợp tình hình thực tế sản xuất kinh doanh và thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 quyết định.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 12/6/2023.

Điều 4. Tất cả các cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Điều hành, Ban Kiểm soát, Trưởng các ban, đơn vị trực thuộc Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Lưu VT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



Trần Ngọc Nguyên
Ngày: 12/06/2023 18:16

Số: 01/BB-ĐHĐCĐ-2023

Cà Mau, ngày 12 tháng 6 năm 2023

BIÊN BẢN

**Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
của Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau, trụ sở tại Lô D, KCN Phường 1,
đường Ngô Quyền, Phường 1, TP. Cà Mau, tỉnh Cà Mau
Mã số doanh nghiệp: 2001012298**

I. Thời gian, địa điểm.

- Thời gian: Từ 08h30 đến 12h00 ngày 12/6/2023.
- Địa điểm: Tại trụ sở Công ty, Lô D, KCN Phường 1, đường Ngô Quyền, Phường 1, TP. Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

II. Thành phần tham dự, tính hợp pháp của cuộc họp.

1. Thành phần tham dự.

- Các cổ đông và đại diện cổ đông của Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau theo danh sách do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam lập tại Thành Phố Hồ Chí Minh vào ngày đăng ký cuối cùng 11/5/2023.

- Các thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) (7/7):

- 1/ Ông Trần Ngọc Nguyên Chủ tịch HĐQT;
- 2/ Ông Văn Tiến Thanh TVHĐQT kiêm Tổng giám đốc;
- 3/ Ông Trần Mỹ TVHĐQT;
- 4/ Ông Nguyễn Đức Hạnh TVHĐQT;
- 5/ Ông Lê Đức Quang TVHĐQT;
- 6/ Bà Đỗ Thị Hoa TVHĐQT độc lập;
- 7/ Ông Trương Hồng TVHĐQT độc lập.

- Các thành viên Ban Kiểm soát (3/3):

- 1/ Bà Phan Thị Cẩm Hương Trưởng ban;
- 2/ Ông Đỗ Minh Dương KSV;
- 3/ Ông Trần Văn Bình KSV.

- Đại diện Công ty TNHH kiểm toán Deloitte: Ông Đỗ Trung Kiên - Giám đốc Kiểm toán;

- Các đại biểu là khách mời từ các cơ quan, đơn vị.

2. Tính hợp pháp của cuộc họp.

Ban kiểm tra tư cách cổ đông do Chủ tọa chỉ định gồm có:

- Bà Vũ Thu Hiền Trưởng ban;
- Bà Nguyễn Thị Chuyên Thành viên;
- Ông Nguyễn Thảo Dương Anh Thành viên.

Theo báo cáo của Ban kiểm tra tư cách cổ đông, kết quả kiểm tra tư cách cổ đông đến dự họp (tại thời điểm khai mạc) như sau:

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty là: **529.400.000** cổ phần.
- Tổng số cổ đông được gửi thư mời dự họp: Toàn bộ cổ đông theo danh sách do Trung tâm Lưu ký chứng khoán lập vào ngày đăng ký cuối cùng 11/5/2023.
- Tổng số cổ đông dự họp trực tiếp và theo ủy quyền đến thời điểm bắt đầu cuộc họp: gồm **41** cổ đông, sở hữu **427.433.599** cổ phần, đạt tỷ lệ **80,7393%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
- Tất cả các cổ đông và đại diện cổ đông có mặt đều có đủ tư cách dự họp.

Căn cứ vào quy định của Luật Doanh nghiệp hiện hành và Điều lệ Công ty, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau tổ chức ngày 12/6/2023 là hợp pháp và đủ điều kiện tiến hành.

III. Chủ tọa và Thư ký cuộc họp.

1. Chủ tọa:

- Ông Trần Ngọc Nguyên - Chủ tịch HĐQT Công ty.

2. Đoàn chủ tịch gồm có:

- Ông Trần Ngọc Nguyên - Chủ tịch HĐQT;
- Ông Văn Tiến Thanh - Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc;
- Ông Nguyễn Đức Hạnh - Thành viên HĐQT;
- Bà Đỗ Thị Hoa - Thành viên HĐQT độc lập;
- Bà Phan Thị Cẩm Hương - Trưởng Ban Kiểm soát.

3. Ban Thư ký gồm có:

- Ông Đỗ Thành Hưng - Thư ký Công ty;
- Bà Đỗ Thị Hoàng Phương - Thư ký HĐQT.

IV. Nội dung và chương trình nghị sự.

HĐQT trình Đại hội thông qua các nội dung:

1. Báo cáo về tình hình SXKD năm 2022 và chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2023.
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2022, phương hướng hoạt động năm 2023.
3. Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2022, kế hoạch hoạt động năm 2023 và lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023.
4. Báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán;
5. Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chia cổ tức năm 2022 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023.



6. Báo cáo tiền lương, tiền thưởng, thù lao năm 2022 của Ban quản lý, Điều hành và kế hoạch năm 2023 của HĐQT, BKS.

7. Trình thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty.

8. Trình thông qua một số nội dung chính về Sửa đổi, bổ sung Hợp đồng mua bán khí với - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

9. Bầu thành viên HĐQT, BKS.

Toàn văn các nội dung báo cáo, tờ trình được Công ty cung cấp trong bộ tài liệu phiên họp công bố trên website www.pvcfc.com.vn từ ngày 16/5/2023 và cập nhật đến trước thời điểm tổ chức Đại hội ngày 12/6/2023.

V. Diễn biến nội dung cuộc họp.

08h35’:

Thủ tục chào cờ, giới thiệu đại biểu.

08h45’:

Chủ tịch Hội đồng quản trị Trần Ngọc Nguyên phát biểu chào mừng và khai mạc phiên họp Đại hội đồng cổ đông.

08h50’:

Đoàn chủ tịch phiên họp xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông thông qua Chương trình nghị sự và thành phần Ban kiểm phiếu.

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua vào lúc 08h55’ các nội dung với tỷ lệ tán thành 100% cổ đông có mặt phiên họp:

- Chương trình nghị sự: Được thông qua như mục IV trên đây.

- Thành phần Ban kiểm phiếu được thông qua gồm có:

- Bà Vũ Thu Hiền Trưởng ban;

- Bà Nguyễn Thị Chuyên Thành viên;

- Ông Nguyễn Thảo Dương Anh Thành viên;

- Bà Trần Thúy Hằng (mã cổ đông: 14130) Thành viên.

Trước khi thông qua thành phần Ban kiểm phiếu, Đoàn chủ tịch đã đề nghị cổ đông tham gia Ban kiểm phiếu để giám sát công tác kiểm phiếu, và cổ đông Trần Thúy Hằng đã tham gia.

09h00’:

Chủ tọa và Đoàn chủ tịch bắt đầu điều khiển cuộc họp theo Chương trình nghị sự với diễn biến như sau:

09h00’ – 10h30’:

1. Báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh năm 2022 và các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023.

Ông Văn Tiến Thanh - TV HĐQT kiêm TGD thay mặt HĐQT trình bày báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh năm 2022 và các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023.



2. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị 2022, phương hướng hoạt động 2023.

Ông Trần Ngọc Nguyên - Chủ tịch HĐQT thay mặt HĐQT trình bày Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023.

3. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022, kế hoạch hoạt động năm 2023 và đề xuất đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023.

Bà Phan Thị Cẩm Hương, Trưởng ban kiểm soát báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022, kế hoạch hoạt động năm 2023 và đề trình danh sách đơn vị kiểm toán cho báo cáo tài chính năm 2023.

4. Báo cáo tài chính năm 2022 và Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chia cổ tức năm 2022 và kế hoạch Phân phối lợi nhuận năm 2023.

Ông Đinh Như Cường, Kế toán trưởng công ty, theo ủy quyền HĐQT trình bày Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán năm 2022 và trình phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chia cổ tức năm 2022 và đề xuất Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023.

5. Báo cáo tiền lương, tiền thưởng, thù lao năm 2022 của Ban quản lý điều hành và Kế hoạch năm 2023 của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát.

Ông Nguyễn Ngọc Bửu - Trưởng ban Quản trị Nguồn nhân lực công ty theo ủy quyền của Hội đồng quản trị trình bày Báo cáo tiền lương, tiền thưởng, thù lao năm 2022 của Ban quản lý điều hành và Kế hoạch năm 2023 của HĐQT, BKS.

6. Trình bổ sung, sửa đổi Điều lệ Công ty.

Ông Nguyễn Đức Hạnh, Thành viên HĐQT trình bày tờ trình về việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ Công ty.

7. Trình thông qua sửa đổi, bổ sung Hợp đồng mua bán khí với Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

Ông Văn Tiến Thanh, Thành viên HĐQT trình bày tờ trình về việc thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Hợp đồng mua bán khí PM3 CAA VÀ LÔ 46-CÁI NƯỚC với Tập đoàn Dầu khí Việt Nam – là cổ đông lớn – người có liên quan của công ty.

8. Trình bầu cử HĐQT, BKS.

Ông Nguyễn Đức Hạnh, Thành viên HĐQT trình bày tờ trình bầu cử HĐQT, BKS, theo đó đề nghị cổ đông thông qua việc miễn nhiệm KSV Trần Văn Bình và danh sách ứng viên HĐQT, BKS.

(Toàn văn các nội dung báo cáo, tờ trình: chi tiết theo Tài liệu phiên họp đã được đăng tải trên website công ty đến trước ngày đại hội và được phát cho các cổ đông ngay tại đại hội).

10h30' – 10h50':

9. Phần thảo luận của Đại hội.

Ông Văn Tiến Thanh đề nghị Quý cổ đông đóng góp ý kiến về các nội dung báo cáo, tờ trình đã trình trước Đại hội.



Các cổ đông đã đặt các câu hỏi để thảo luận về tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty 06 tháng đầu năm 2023; kế hoạch triển khai và hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh 06 tháng cuối năm 2023; tình hình M&A các dự án của Công ty sắp tới; kế hoạch SXKD sản phẩm NPK, tình hình lãi vay, khấu hao, chính sách về nguồn và giá khí ...

Trên cơ sở các ý kiến của Cổ đông, Đoàn chủ tịch và Ban lãnh đạo Công ty đã trả lời và giải đáp cụ thể đối với từng câu hỏi.

Sau khi nghe giải đáp các ý kiến từ Đoàn chủ tịch, các cổ đông không có ý kiến gì thêm.

10h55’:

10. Biểu quyết thông qua Quy chế bầu cử, miễn nhiệm KSV Trần Văn Bình và danh sách đề cử Thành viên Hội đồng quản trị/Ban Kiểm soát.

Đại hội thực hiện việc bỏ phiếu thông qua Quy chế bầu cử, miễn nhiệm KSV Trần Văn Bình và danh sách đề cử Thành viên Hội đồng quản trị/Ban Kiểm soát.

11. Biểu quyết thông qua các nội dung báo cáo, tờ trình đã trình trước Đại hội.

Đại hội thực hiện bỏ phiếu điện tử để biểu quyết thông qua các nội dung báo cáo, tờ trình đã trình trước Đại hội.

11h00’ - 11h15’: Nghỉ giải lao

11h17’:

12. Đại hội (tiếp tục)

11h18’:

Bà Vũ Thu Hiền, thay mặt Ban Kiểm phiếu đọc báo cáo kết quả biểu quyết thông qua Quy chế bầu cử, miễn nhiệm KSV Trần Văn Bình và danh sách đề cử Hội đồng quản trị/Ban Kiểm soát.

11h25’:

Đại hội tiến hành Bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị/Ban Kiểm soát.

11h45’:

VI. Thông báo kết quả kiểm phiếu.

Công bố kết quả kiểm phiếu các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông và kết quả bầu cử như sau:

1. Thông qua Báo cáo Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 với các chỉ tiêu chính:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2021	Năm 2022		Tỷ lệ	
				KH	Thực hiện	So sánh (%)	
A	B	C	I	2	3	4=3/2	5=3/I
I	Chỉ tiêu sản lượng						
1	Sản xuất các sản phẩm						
-	Ưê quy đổi	Nghìn tấn	898,56	900,00	918,08	102%	102%

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2021	Năm 2022		Tỷ lệ	
				KH	Thực hiện	So sánh (%)	
A	B	C	I	2	3	4=3/2	5=3/I
	<i>Trong đó: - Sản phẩm từ gốc urê</i>	Nghìn tấn	75,25	52,00	45,04	87%	60%
-	NPK	Nghìn tấn	48,19	120,00	115,03	96%	239%
2	Tiêu thụ sản phẩm						
-	Urê	Nghìn tấn	750,03	800,00	844,08	106%	113%
-	Sản phẩm từ gốc urê	Nghìn tấn	68,42	35,00	35,52	101%	52%
-	NPK	Nghìn tấn	38,39	80,00	83,67	105%	218%
-	Phân bón tự doanh	Nghìn tấn	161,07	83,00	123,48	149%	77%
II	Chỉ tiêu tài chính hợp nhất						
1	Vốn chủ sở hữu						
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	10.041,67	14.524,82	16.240,76	112%	162%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1.956,27	3.897,89	4.596,31	118%	235%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1.826,12	3.660,63	4.321,08	118%	237%
5	Các khoản nộp NSNN	Tỷ đồng	222,41	578,34	679,34	117%	305%
III	Chỉ tiêu tài chính công ty mẹ						
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	10.056,63	14.564,62	16.214,03	111%	161%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1.950,55	3.895,74	4.586,06	118%	235%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1.821,83	3.659,38	4.313,44	118%	237%
4	Các khoản nộp NSNN	Tỷ đồng	196,77	573,91	674,31	117%	343%
5	Tỷ suất LNTT/VĐL	%	37%	74%	87%	118%	235%
IV	Đầu tư XDCD&MS TTB						
6.1	Tổng mức đầu tư	Tỷ đồng	72,58	89,60	85,78	96%	118%
6.2	Nguồn vốn đầu tư	Tỷ đồng	72,58	89,60	85,78	96%	118%
-	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	72,58	34,60	31,59	91%	44%
-	Vốn vay khác	Tỷ đồng	-	55,00	54,19	99%	

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phần biểu quyết tán thành: 427.415.009 cổ phần, đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Số cổ phần biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, đạt 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, đạt 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

2. Thông qua các chỉ tiêu chính của kế hoạch SXKD năm 2023:

a) Chỉ tiêu sản lượng:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2023
1	Sản lượng sản xuất		
1.1	Urê quy đổi	Nghìn tấn	882
	<i>Trong đó: Các sản phẩm từ gốc Urê</i>	<i>Nghìn tấn</i>	<i>100</i>
1.2	NPK	Nghìn tấn	160
2	Sản lượng kinh doanh		

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2023
2.1	Urê	Nghìn tấn	760
2.2	Các sản phẩm từ gốc Urê	Nghìn tấn	100
2.3	NPK	Nghìn tấn	160
2.4	Phân bón tự doanh	Nghìn tấn	211

b) Kế hoạch tài chính:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2023
I	Chỉ tiêu tài chính (Công ty hợp nhất)		
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	13.458,5
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1.460,5
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1.383,1
II	Chỉ tiêu tài chính (Công ty mẹ)		
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	13.455,5
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1.458,2
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1.381,7
4	Tỷ lệ chia cổ tức/Vốn điều lệ	%	16
7	Đầu tư XDCB và MS TTB		
7.1	Tổng mức đầu tư	Tỷ đồng	275,2
-	Đầu tư XDCB và Mua sắm TTB	Tỷ đồng	275,2
-	Đầu tư góp vốn vào các đơn vị thành viên	Tỷ đồng	
7.2	Nguồn vốn đầu tư	Tỷ đồng	275,2
-	Vốn Chủ sở hữu	Tỷ đồng	85,7
-	Vốn vay và khác	Tỷ đồng	189,5

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phần biểu quyết tán thành: 427.415.009 cổ phần, đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Số cổ phần biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, đạt 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, đạt 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

3. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023 của Hội đồng quản trị.

Đại hội đồng cổ đông thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023 như nội dung trình bày tại phiên họp.

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phần biểu quyết tán thành: 427.415.009 cổ phần, đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Số cổ phần biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, đạt 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, đạt 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

4. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2022 và Kế hoạch hoạt động năm 2023 của Ban Kiểm soát.

Đại hội đồng cổ đông thông qua báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023 như nội dung trình bày tại phiên họp.

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phần biểu quyết tán thành: 427.415.009 cổ phần, đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Số cổ phần biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, đạt 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, đạt 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

5. Thông qua đơn vị kiểm toán cho báo cáo tài chính năm 2023:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong các công ty kiểm toán sau thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023:

- Công ty TNHH KPMG (Việt Nam),
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam,
- Công ty TNHH PwC (Việt Nam),
- Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte (Việt Nam).

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phần biểu quyết tán thành: 420.855.909 cổ phần, đạt 98,4654% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Số cổ phần biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, đạt 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 6.559.100 cổ phần, đạt 1,5346% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

6. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán Deloitte Việt Nam.

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phần biểu quyết tán thành: 427.415.009 cổ phần, đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Số cổ phần biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, đạt 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, đạt 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận lũy kế năm 2022:

Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận lũy kế năm 2022 như sau:

Stt	Khoản mục	Số liệu thực hiện năm 2022 theo BCTC đã kiểm toán (tỷ đồng)
(1)	(2)	(4)
I	LNST lũy kế năm 2022	4.548,82
1	LNST chưa phân phối năm 2021 chuyển sang năm 2022	235,38
2	LNST năm 2022	4.313,44
II	Phân phối LNST lũy kế năm 2022	3.124,16
1	Quỹ Đầu tư phát triển (30% Lợi nhuận sau thuế)	1.294,03
2	Quỹ Khen thưởng, phúc lợi	122,53
	<i>Trong đó: -Quỹ Khen thưởng, Phúc lợi người lao động</i>	<i>119,41</i>
	<i>-Quỹ Thương người quản lý</i>	<i>3,12</i>
3	Bổ sung quỹ Khen thưởng, phúc lợi người lao động (*)	119,41
4	Chia cổ tức (30% VDL tương đương 3.000 đồng/cổ phiếu)(**)	1.588,20
III	LNST chưa phân phối năm 2022 chuyển sang năm 2023	1.424,66

(*) 20% LNST phân vượt Kế hoạch đã được thông qua (tối đa không quá 3 tháng tiền lương bình quân của NLD);

(**) Vốn điều lệ năm 2022: 5.294 tỷ đồng.

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phần biểu quyết tán thành: 427.415.009 cổ phần, đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Số cổ phần biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, đạt 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, đạt 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

7. Thông qua Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023.

Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023 như sau:

Stt	Khoản mục	Giá trị (tỷ đồng)
I	LNST lũy kế năm 2023 theo kế hoạch	2.806,36
1	LNST chưa phân phối năm 2022 chuyển sang năm 2023	1.424,66
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2023 theo kế hoạch	1.381,70
II	Kế hoạch phân phối LNST lũy kế năm 2023	1.372,47
1	Quỹ Đầu tư phát triển (30% Lợi nhuận sau thuế)(i)	414,51
2	Quỹ Khen thưởng, phúc lợi (u)	110,92
3	Bổ sung quỹ Khen thưởng, phúc lợi (v) (20% phần LNST năm 2023 vượt KH)	
4	Dự kiến chia cổ tức (16% VDL tương đương 1.600 đồng/cổ phiếu)(w)	847,04
III	LNST chưa phân phối năm 2023 chuyển sang năm 2024	1.433,89

(i): Quỹ đầu tư phát triển: 30 % Lợi nhuận sau thuế

(u): Quỹ Khen thưởng, phúc lợi:

Trong đó:

+ Quỹ Khen thưởng, phúc lợi người lao động: 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động.

+ Quỹ Thưởng của người quản lý Công ty: 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý Công ty chuyên trách

(v): Bổ sung quỹ Khen thưởng, phúc lợi người lao động: 20% phần lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch.

(w): Vốn điều lệ năm 2023: 5.294 tỷ đồng.

Việc thực hiện phân phối lợi nhuận sau thuế và trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2023 tại mục (II&III) tùy vào tình hình SXKD Công ty và thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 quyết định.

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phần biểu quyết tán thành: 427.415.009 cổ phần, đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Số cổ phần biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, đạt 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, đạt 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

8. Thông qua Báo cáo tiền lương, tiền thưởng, thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2022:

Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tiền lương, tiền thưởng, thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2022 như sau:

- Thực hiện năm 2022: 28.790,93 triệu đồng.

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phần biểu quyết tán thành: 427.415.009 cổ phần, đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Số cổ phần biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, đạt 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, đạt 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

9. Thông qua Kế hoạch tiền lương, tiền thưởng, thù lao năm 2023 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát:

a. Quỹ tiền lương, tiền thưởng, thù lao kế hoạch năm 2023 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát tạm tính như sau:

- Quỹ tiền lương, thù lao của HĐQT và BKS: 12.618,25 triệu đồng.
- Quỹ tiền thưởng của HĐQT và BKS: 1.464,02 triệu đồng.
- Tổng cộng: 14.082,27 triệu đồng.

b. Phân phối tiền lương, tiền thưởng và thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát:

Việc phân phối quỹ tiền lương, thù lao và quỹ tiền thưởng của Ban quản lý điều hành thực hiện theo Quy chế trả lương, trả thưởng và thù lao của Ban quản lý, điều hành do Hội đồng quản trị Công ty ban hành.

c. Cơ chế xác định Quỹ tiền lương, tiền thưởng và thù lao thực hiện năm 2023:

Quỹ tiền lương thực hiện:

- Quỹ tiền lương thực hiện được xác định trên cơ sở số người Ban quản lý, điều hành chuyên trách thực tế (tính bình quân theo tháng) và mức tiền lương bình quân thực hiện.

- Mức tiền lương bình quân thực hiện được xác định trên cơ sở mức tiền lương bình quân kế hoạch gắn với mức độ thực hiện các chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh cụ thể như sau:

+ Công ty hoàn thành kế hoạch sản xuất, kinh doanh và lợi nhuận thực hiện bằng lợi nhuận kế hoạch thì mức tiền lương bình quân thực hiện được xác định bằng mức tiền lương bình quân kế hoạch.

+ Công ty hoàn thành kế hoạch sản xuất, kinh doanh và lợi nhuận thực hiện vượt kế hoạch thì cứ 01% lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch, mức tiền lương bình quân thực hiện được tính thêm 02%, nhưng không quá 20% so với mức tiền lương bình quân kế hoạch.

Quỹ tiền thưởng thực hiện:

- Khi lợi nhuận thực hiện bằng hoặc cao hơn kế hoạch thì quỹ tiền thưởng của Ban quản lý, điều hành tương đương 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện của Ban quản lý, điều hành chuyên trách.

- Khi lợi nhuận thực hiện thấp hơn lợi nhuận kế hoạch thì quỹ tiền thưởng của Ban quản lý, điều hành tương đương 01 tháng tiền lương bình quân thực hiện của Ban quản lý, điều hành chuyên trách.

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phần biểu quyết tán thành: 427.415.009 cổ phần, đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Số cổ phần biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, đạt 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, đạt 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

10. Thông qua nội dung và ban hành lại toàn văn Điều lệ Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau như Dự thảo đã trình ĐHĐCĐ; Ủy quyền cho Hội đồng quản trị sửa đổi, bổ sung và ban hành Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị phù hợp với Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành.

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phần biểu quyết tán thành: 427.415.009 cổ phần, đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Số cổ phần biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, đạt 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, đạt 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

11. Thông qua sửa đổi, bổ sung một số nội dung chính Hợp đồng mua bán khí PM3 CAA VÀ LÔ 46-CÁI NƯỚC với Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

Tập đoàn Dầu khí Việt Nam là cổ đông lớn, người có liên quan của Công ty: Không có quyền biểu quyết tại nội dung này.

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phần biểu quyết tán thành: 27.391.952 cổ phần, đạt 100% tổng số cổ phần dự họp và biểu quyết.

- Số cổ phần biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, đạt 0% tổng số cổ phần dự họp và biểu quyết.

- Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, đạt 0% tổng số cổ phần dự họp và biểu quyết.



12. Thông qua việc miễn nhiệm đối với Kiểm soát viên Trần Văn Bình.

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phần biểu quyết tán thành: 423.397.908 cổ phần, đạt 99,0663% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Số cổ phần biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, đạt 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 3.990.700 cổ phần, đạt 0,9337% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

13. Thông qua Quy chế bầu cử.

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phần biểu quyết tán thành: 423.397.908 cổ phần, đạt 99,0663% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Số cổ phần biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, đạt 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 3.990.700 cổ phần, đạt 0,9337% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

14. Thông qua danh sách ứng viên HĐQT.

Danh sách ứng viên HĐQT gồm 01 người là ông Văn Tiên Thanh.

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phần biểu quyết tán thành: 423.506.790 cổ phần, đạt 99,0663% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Số cổ phần biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, đạt 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 3.990.700 cổ phần, đạt 0,9337% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

15. Thông qua danh sách ứng viên Ban Kiểm soát.

Danh sách ứng viên Ban Kiểm soát gồm 01 người là ông Lê Cảnh Khánh.

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phần biểu quyết tán thành: 423.397.908 cổ phần, đạt 99,0663% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Số cổ phần biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, đạt 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 3.990.700 cổ phần, đạt 0,9337% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

16. Kết quả bầu cử thành viên HĐQT/BKS.

- Kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị:

Ông Văn Tiên Thanh: 422.506.790/427.433.599 cổ phần tỷ lệ 98,8524%.

- **Kết quả bầu cử thành viên Ban Kiểm soát:**

Ông Lê Cảnh Khánh: **422.520.881/427.433.599** cổ phần tỷ lệ **98,8557%**.

VII. Thông qua Biên bản, Nghị quyết và bế mạc phiên họp.

Vào hồi 11 giờ 55 phút, căn cứ Chương trình nghị sự, Tài liệu đại hội, diễn biến đại hội và kết quả kiểm phiếu đã công bố, ông Đỗ Thành Hưng, thay mặt Ban Thư ký báo cáo với Đại hội đồng cổ đông các nội dung dự thảo Biên bản và Nghị quyết phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau, với các nội dung quyết nghị như đã ghi ở mục VI của Biên bản này.

Ông Trần Ngọc Nguyên, thay mặt Đoàn chủ tịch phiên họp đề nghị Đại hội đồng cổ đông biểu quyết và Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết nhất trí 100% thông qua Biên bản và Nghị quyết phiên họp.

Sau khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua Biên bản họp và Nghị quyết, ông Trần Ngọc Nguyên thay mặt Đoàn chủ tịch cảm ơn các cổ đông và tuyên bố bế mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau vào lúc 12 giờ 00 phút ngày 12/6/2023.

Biên bản này đã được Ban Thư ký ghi chép phản ánh trung thực toàn bộ diễn biến phiên họp, theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau.

BAN THƯ KÝ



Đỗ Thành Hưng
Ngày: 12/06/2023 18:09



Đỗ Thị Hoàng Phương
Ngày: 12/06/2023 18:07

**CHỦ TỌA,
CHỦ TỊCH HĐQT**



Trần Ngọc Nguyên
Ngày: 12/06/2023 18:16

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, HĐQT.

